

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 807/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1997
Địa chỉ: A Tiền Giang, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Đặng Ngọc P, sinh năm 1989
Địa chỉ: 2 T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Việt T và ông Đặng Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Đặng An N (sinh ngày 20/7/2020) cho bà Nguyễn Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Đặng Chiến T1 (sinh ngày 22/8/2016) cho ông Đặng Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T và ông P.

Bà T và ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, bà T, ông P có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Việt T và ông Đặng Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Việt T phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; tự nguyện nộp thay ông P 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002873 ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- UBND phường Phước Hải - Nơi đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 244 ngày 29/7/2020);
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm